ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: ....5296../BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .16 tháng ..10. năm 2025

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp bộ dụng cụ phẫu thuật ghép gan năm 2025

2. Phạm vi cung cấp: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Chủ đầu tư.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: Trước 15 giờ, ngày ..29../..10../2025.

9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31;

- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TP.HCM

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thảo Nhân Số điện thoại: 028.3952.5239

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J19-035-nttnhan) (2)

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hữu Thịnh

BM/CVĐT.01(1)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	**Tên danh mục mời chào giá**	**Cấu hình, tính năng kỹ thuật**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**
Phần 1: Kẹp clip khí nén				
1	Kẹp clip khí nén, chiều dài làm việc 370-375mm	Kẹp clip khí nén - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: chiều dài làm việc 370-375mm - Loại: cỡ ML, đường kính 10mm, bắn clip liên tục, khí nén - Bao gồm: trục khí nén, tay cầm kẹp khí nén - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
2	Kẹp clip khí nén, chiều dài làm việc 310-315mm	Kẹp clip khí nén - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: chiều dài làm việc 310-315mm - Loại: cỡ SM, đường kính 5mm, bắn clip liên tục, khí nén - Bao gồm: trục khí nén, tay cầm kẹp khí nén - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
3	Kẹp mang kim, chiều dài làm việc 310-315mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: chiều dài làm việc 310-315mm - Loại: cong sang phải, đường kính 5mm, trục hình ống, tay cầm trục có khóa, tác động đơn - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
Phần 2: Dụng cụ thay thế cho bộ ghép gan hiện có				
1	Kẹp cầm máu Halstead Mosquito, thẳng, dài 120-125mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: Halstead Mosquito, thẳng, mảnh, ngàm có răng ngang - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	20
2	Kẹp cầm máu Halstead Mosquito, cong, dài 120-125mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 120-125mm - Loại: Halstead Mosquito, cong, mảnh, ngàm có răng ngang - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	20
3	Kẹp cầm máu Jacobson, cong, dài 130-135mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130-135mm - Loại: Jacobson, cong, ngàm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	10
4	Kẹp cầm máu Jacobson, cong, dài 180-190mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-190mm - Loại: Jacobson, cong, ngàm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	15

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Kẹp cầm máu FUCHSIG cong, dài 190-195mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 190-195mm - Loại: FUCHSIG, cong, ngàm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	20
6	Kéo phẫu tích thẳng, dài 140-145mm	Kéo phẫu tích thẳng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140-145mm - Loại: thẳng, mũi nhọn/tù - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
7	Kẹp mang kim, thẳng, dài 230-235mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230-235mm - Loại: thẳng, mảnh, bước răng 0,3mm, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
8	Đè ruột Malleable, dài 330-335mm, lưỡi rộng 50mm	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 330-335mm - Loại: Malleable, dễ uốn, lưỡi rộng 50mm, 2 đầu bằng nhau - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
9	Đè ruột Malleable, dài 330-335mm, lưỡi rộng 30mm	Đè ruột - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 330-335mm - Loại: Malleable, dễ uốn, lưỡi rộng 30mm, 2 đầu bằng nhau - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
10	Kẹp mạch máu Cooley thẳng, dài 140-145mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140-145mm - Loại: Cooley, ngàm thẳng - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
11	Kẹp mạch máu Cooley, gập góc, dài 140-145mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 140-145mm - Loại: Cooley, thân thẳng, gập góc - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
12	Kẹp mạch máu Cooley, dài 160-165mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 160-165mm - Loại: Cooley, thân cong, ngàm gập góc - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Kẹp mạch máu Cooley, dài 170-175mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Cooley, thân cong, ngàm gập góc - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
14	Kẹp đa năng DeBakey, dài 235-250mm	Kẹp đa năng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 235-250mm - Loại: Debakey, ngàm gập góc - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
15	Kẹp đa năng Cooley, dài 240-245mm	Kẹp đa năng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-245mm - Loại: Cooley ngàm gập góc - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
16	Kẹp ống động mạch Cooley thẳng, dài 170-175mm	Kẹp ống động mạch - Vật liệu: titanium/ Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Cooley, thân thẳng, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
17	Kẹp mạch máu Cooley, dài 250-255mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 250-255mm - Loại: Cooley, ngàm gập góc 02 lần, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
18	Kẹp động mạch chủ Cooley, dài 260-270mm	Kẹp động mạch chủ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 260-270mm - Loại: Cooley, ngàm gập góc 02 lần, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
19	Kẹp động mạch chủ Cooley, dài 225-255mm	Kẹp động mạch chủ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 225-255mm - Loại: Cooley, ngàm gập góc 02 lần, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
20	Kẹp mạch máu Cooley, dài 175-180mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: thép không gỉ - Kích thước: dài 175-180mm - Loại: Cooley, thân gập góc, ngàm gập góc 02 lần - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
21	Kẹp mạch máu Cooley, dài 185-200mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: titanium/ Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-200mm - Loại: Cooley, thân gập góc, ngàm gập góc 02 lần - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
22	Kéo phẫu tích Mayo cong, siêu bén, dài 170-175 mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: cong, siêu bén - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
23	Kéo phẫu tích Mayo thẳng, siêu bén, dài 170-175mm	Kéo phẫu tích Mayo - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: thẳng, siêu bén - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
24	Kéo phẫu tích Metzenbaum Fino/ Potts, cong, dài 175-180mm	Kéo phẫu tích Metzenbaum - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 175-180mm - Loại: Fino/ Potts, cong, mũi tù/tù, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	6
25	Kéo phẫu tích Jameson, dài 180-185mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Jameson, cong, siêu bén - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	6
26	Kéo phẫu tích Potts, mũi gập góc 60°, dài 185-190mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-190mm - Loại: Potts, mũi nhọn dài 20mm, mũi gập góc 60° - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
27	Kéo phẫu tích Potts, gập góc 45°, dài 185-190mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-190mm - Loại: Potts, mũi nhọn dài 20mm, mũi gập góc 45° - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
28	Kéo phẫu tích Potts, gập góc 25°, dài 185- 190mm	Kéo phẫu tích - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 185-190mm - Loại: Potts, mũi nhọn dài 20mm, mũi gập góc 25° - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
29	Nhíp mô không chấn thương Gerald, dài 175-180mm	Nhíp mô không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 175-180mm - Loại: Gerald, thẳng, ngàm răng ngang, có khóa, cán dẹt - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	10

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Kẹp bóc tách, dài 200-220 mm	Kẹp bóc tách - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-220mm - Loại: ngàm cong 45° - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
31	Kẹp mang kim Crile wood thẳng, bước răng 0.4mm, dài 200-205 mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Crile wood, thẳng, bước răng 0.4mm, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	10
32	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 205-210 mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205-210mm - Loại: thẳng, ngàm 1.2mm, tay cầm tròn, có khóa, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	10
33	Kẹp mang kim thẳng Debakey, dài 180-185mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: Debakey, thẳng, bước răng 0.3mm, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
34	Kẹp mang kim Mayo Hegar thẳng, bước răng 0.5mm, dài 200-205 mm	Kẹp mang kim - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 200-205mm - Loại: Mayo Hegar, thẳng, bước răng 0.5mm, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
35	Kim bơm rửa, đường kính 1.2-1.5mm	Kim bơm rửa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: đường kính 1.2-1.5mm - Loại: gập góc 30°, chiều dài gập góc 25mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
36	Kim bơm rửa, đường kính 2.4-2.5mm	Kim bơm rửa - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: đường kính 2.4- 2.5mm - Loại: gập góc 20°, chiều dài gập góc 40mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
Phần 3: Dụng cụ bổ sung cho bộ ghép gan hiện có				

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nhíp phẫu tích không mấu, thẳng, cán vàng, dài 230-235mm	Nhíp phẫu tích không mấu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 230-235mm - Loại: thẳng, mảnh, có răng chéo, ngàm rộng 1.4-1.8mm, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
2	Kẹp cầm máu KELLY (CRILE) cong, dài 180-185mm	Kẹp cầm máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-185mm - Loại: KELLY (CRILE), cong, ngàm có răng ngang, mảnh - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	20
3	Kẹp săng, cong, nhọn, dài 130-135mm	Kẹp săng - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 130-135mm - Loại: cong, nhọn, mấu 1x1 - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	10
4	Cây móc chỉ dài 220-260mm	Cây móc chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 220-260mm - Loại: 1 móc - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
5	Cây móc chỉ, đầu có vòng xuyến, dài 240-260mm	Cây móc chỉ - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 240-260mm - Loại: 1 đầu móc, 1 đầu có vòng xuyến - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
6	Kẹp mang kim vi phẫu thẳng, dài 225-230mm	Kẹp mang kim vi phẫu - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 225-230mm - Loại: thẳng, ngàm 1.2mm, tay cầm tròn, có khóa, cán vàng - Ngàm: chất liệu phủ Tungsten Carbide - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	4
7	Nhíp mô vi phẫu cong, dài 210-215mm	Nhíp mô vi phẫu - Vật liệu: titanium/ Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-215mm - Loại: cán tròn, lực kẹp 180g - Ngàm: 0.4 mm, cong, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Nhíp mô vi phẫu thẳng, dài 210-215mm	Nhíp mô vi phẫu thẳng - Vật liệu: titanium - Kích thước: dài 210-215mm - Loại: cán tròn, lực kẹp 180gr - Ngàm: 0.4 mm, thẳng, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
9	Nhíp mô vi phẫu, mũi tròn, dài 210-215mm	Nhíp mô vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 210-215mm - Loại: thẳng, chuôi cân bằng, lực kẹp 180g - Ngàm: mũi tròn, đường kính 1.0 mm, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
10	Ống hút Frazier, đường kính 8-9Fr	Ống hút - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: đường kính 8Fr -9Fr - Loại: Frazier, cong, tay cầm có lỗ kiểm soát - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	1
11	Que nong ống mật, đường kính 0.5mm, dài 140-190mm	Que nong ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-190mm - Loại: thẳng, đường kính 0.5mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
12	Que nong ống mật Garrett, đường kính 1.0mm, dài 140-145mm	Que nong ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-145mm - Loại: Garrett, thẳng, đường kính 1.0mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
13	Que nong ống mật Garrett, đường kính 1.5mm, dài 140-145mm	Que nong ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-145mm - Loại: Garrett, thẳng, đường kính 1.5mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
14	Que nong ống mật Garrett, đường kính 2.0mm, dài 140-145mm	Que nong ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-145mm - Loại: Garrett, thẳng, đường kính 2.0mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
15	Que nong ống mật Garrett, đường kính 2.5mm, dài 140-145mm	Que nong ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-145mm - Loại: Garrett, thẳng, đường kính 2.5mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2

TT	Tên danh mục mời chào giá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
16	Que nong ống mật Garrett, đường kính 3.0mm, dài 140-145mm	Que nong ống mật - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: 140-145mm - Loại: Garrett, thẳng, đường kính 3.0mm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
17	Kẹp nối mạch máu Cooley, dài 260-270mm	Kẹp nối mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 260-270mm - Loại: Cooley, ngàm gập góc, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
18	Kẹp nối mạch máu Cooley, dài 170-175mm	Kẹp nối mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 170-175mm - Loại: Cooley, thân cong, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
19	Kẹp mạch máu Cooley ngàm gập góc, dài 165-170mm	Kẹp mạch máu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 165-170mm - Loại: Cooley, thân cong, ngàm gập góc, có lỗ giảm áp lực trên phần ngàm - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
20	Nhíp mô vi phẫu, dài 205-210mm	Nhíp mô vi phẫu - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 205-210mm - Loại: mũi cong kích thước 0.4mm, ngàm phủ bụi kim cương, lực kẹp 180gr - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2
21	Nhíp mô Gerald không chấn thương, mũi cong, đầu mũi tròn, dài 180-210mm	Nhíp mô không chấn thương - Vật liệu: Thép không gỉ đạt tiêu chuẩn EN ISO 7153-1 - Kích thước: dài 180-210mm - Loại: Gerald, mũi cong, đầu mũi tròn, đường kính 1mm, phủ bụi kim cương - Tiêu chuẩn Châu Âu/FDA	Cái	2

******Nhà thầu có thể chào 01 hoặc nhiều phần lô***

CÔNG TY: .....

ĐỊA CHỈ: .....

SỐ ĐIỆN THOẠI: .....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ...../BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật, thông số kỹ thuật	Model	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã có VAT)	Thành tiền	Quyết định trúng thầu/ Hợp đồng tại các cơ sở y tế khác để chứng minh giá (nếu có)			Mã HS của hàng hóa	Ghi chú
										Số QĐ/ Hợp đồng	Ngày QĐ/ Hợp đồng	Giá trị		

Ngày … tháng …. năm ….

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

– Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, các loại thuế khác, phí, lệ phí; chi phí vận chuyển và các chi phí khác liên quan đến việc vận chuyển đến điểm điểm lắp đặt, chi phí kiểm định, bảo hiểm, bảo hành, bảo trì trong thời gian bảo hành và chi phí chuyển giao công nghệ (nếu có);

– Thời gian giao hàng: 30 ngày kể từ thời điểm gửi đơn hàng của Bệnh viện;

– Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (215 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh);
– Thời hạn bảo hành (nếu có): …. tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu;
– Chi tiết phụ kiện (nếu có);
– Báo giá này có hiệu lực 210 ngày kể từ ngày báo giá;
– Cam kết giá thấp nhất: Công ty cam kết giá cung cấp cho Bệnh viện là thấp nhất trên thị trường, trong trường hợp có giá bán thấp hơn cho đơn vị khác, công ty xin bồi hoàn giá trị phần chênh lệch;
– Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/FDA/CE…;
– Cung cấp đầy đủ giấy tờ, hồ sơ theo biên bản đính kèm.

Chân thành cảm ơn.